TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/DS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2025

"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Danh;

2. Ông Trương Văn Hăng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2025/QĐST-DS ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn A, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn A có mặt, ông Võ Văn H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 12/12/2022 (AL) ông Võ Văn H có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Đ do ông Trần Văn A làm chủ để mua phân bón, thuốc trừ sâu, phục vụ cho việc trồng xoài. Khi mua bán hai bên có lập hợp đồng mua bán ngày 12/12/2022,

thời hạn thanh toán là 04 tháng kể từ ngày lập hợp đồng mua, nếu đến thời hạn 04 tháng mà phía ông H không thanh toán nợ thì phải chịu lãi suất 1%/tháng. Trong quá trình hai bên mua bán vào ngày 09/02/2024 (AL) ông H nợ ông A số tiền mua bán 44.020.000 đồng, đến ngày 17/02/2024(AL) ông H trả được số tiền 2.000.000 đồng, vào ngày 10/6/2024(AL) ông H tiếp tục trả thêm số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng ông H trả được số tiền 7.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền mua bán là 37.020.000 đồng. Nay ông A yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ lại là 37.020.000 đồng.

Các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp: Căn cước công dân mang tên Trần Văn A, Võ Văn H; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 23/02/2009; Hợp đồng mua bán ngày 12/12/2022; Biên bản xác nhận nợ ngày 10/6/2024AL.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Võ Văn H thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp 37.020.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của ông A.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/3/2025, Công an xã K cung cấp: Hiện ông Võ Văn H có đăng ký thường trú tại tổ A, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Theo nguyên đơn trình bày, do là chỗ quen biết nên vào ngày 12/12/2022 al, ông H có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Đ của ông A để mua phân bón, thuốc trừ sâu để phục vụ cho việc trồng xoài. Hình thức mua bán hai bên có làm hợp đồng mua bán với nhau, phương thức thanh toán theo hợp đồng là trong 04 tháng thì bên ông H phải trả tiền mua, nếu không trả sẽ chịu lãi suất 1%/tháng. Khi đi vào thực hiện, ông H mua phân, thuốc trừ sâu nhiều lần, đến ngày 09/02/2024 al thì tổng số tiền ông H nợ ông A là 44.020.000 đồng. Sau đó, vào ngày 17/02/2024 al ông H có trả cho ông A được 2.000.000 đồng, đến ngày 10/6/2024 al thì ông H trả được 5.000.000 đồng nữa. Như vậy, tổng số tiền mà ông H trả là 7.000.000 đồng, còn nợ lại 37.020.000 đồng, khi đó, ông H có làm biên nhận nợ với ông A lập cùng ngày 10/6/2024 al. Từ đó đến nay thì ông H chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông A yêu cầu ông H phải trả số tiền 37.020.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Căn cứ vào "Biên bản xác nhận nợ lập ngày 10/6/2024" nói trên cùng những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định ông Võ Văn H có hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với ông Trần Văn A và hiện còn nợ

ông A số tiền 37.020.000 đồng. Do ông Võ Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn ông Trần Văn A khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn H phải trả lại số tiền 37.020.000 đồng nói trên là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 430, 440 BLDS năm 2015, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn A khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn H thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp 37.020.000 đồng, ông H cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Văn H được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trần Văn A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn H thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp 37.020.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông A là bản chính hợp đồng mua bán ngày 12/12/2022 và bản chính biên bản xác nhận nợ ngày 10/6/2024AL. Xét thấy, trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần mời ông H đến để hòa giải nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, ông H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông A cung cấp, và không có cung cấp tài liệu chứng cứ khác cho Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng mua bán ngày 12/12/2022 và biên bản xác nhận nợ ngày 10/6/2024AL, có cơ sở xác định vào ngày 12/12/2022 ông H có mua phân bón, thuốc trừ sâu của ông A, thời hạn thanh toán là 04 tháng, nếu trên 04 tháng thì phía ông H phải chịu lãi suất 1%. Trong quá trình hai bên mua bán vào ngày 09/02/2024 (AL) ông H nợ ông A số tiền mua bán 44.020.000 đồng, đến ngày 17/02/2024(AL) ông H trả được số tiền 2.000.000 đồng, vào ngày 10/6/2024(AL) ông H tiếp tục trả thêm số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng ông H trả được số tiền 7.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền mua bán là 37.020.000 đồng. Do ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông A khởi kiện ông H trả số tiền nợ mua vật tư 37.020.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H phải chịu 1.851.000 đồng. Ông Trần Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn A buộc ông Võ Văn H thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp 37.020.000 (Ba mươi bảy triện, không trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Võ Văn H phải chịu 1.851.000 (Một triệu tám trăm năm mươi mốt ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn A được nhận lại 925.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010058 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Về quyền kháng cáo: Ông A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- THADS huyện An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Hoàng